

## VÀI NÉT VỀ THẾ GIỚI QUAN DÂN GIAN CỦA NGƯỜI HÀ NHÌ

LÝ HÀNH SƠN

Trước đây người Hà Nhì còn có tên gọi là U Ní hoặc Xá U Ní<sup>1</sup>. Theo kết quả Tổng điều tra dân số năm 1999 thì người Hà Nhì ở nước ta có 17.535 người, xếp vào hàng thứ 35 trong bảng danh mục các dân tộc Việt Nam<sup>2</sup>. Dựa vào một số đặc điểm văn hoá, tộc người Hà Nhì có thể chia ra thành ba nhóm địa phương: Hà Nhì Cỏ Chồ (Hà Nhì ở dưới thấp), Hà Nhì La Mí (Hà Nhì ở trên cao) và Hà Nhì Đen (Hà Nhì mặc y phục có nhiều màu đen). Về phân bố, nhóm Hà Nhì Đen sống ở tỉnh Lào Cai, hai nhóm còn lại thì sinh tụ tại tỉnh Lai Châu. Cho đến nay người Hà Nhì vẫn còn duy trì các sắc thái văn hoá truyền thống như ngôn ngữ, trang phục, nhà cửa, các lễ nghi cộng đồng, đặc biệt là kho tàng văn học dân gian... Bài viết này chỉ đề cập một cách khái quát về thế giới quan dân gian qua mẩu tri thức tộc người về thế giới tự nhiên, về sự sống và cái chết cũng như các hình thức thờ cúng khác của người Hà Nhì.

### 1. Quan niệm về vũ trụ

Người Hà Nhì cho rằng vũ trụ là một thể thống nhất, gồm có ba tầng khác nhau: Tầng trên là trời, tầng giữa là thế giới người sống, còn tầng dưới đất là nơi sống của một loại người lùn (*đạ u puý dà à nú*). Người ở trên trời thì to và cao, đeo vỏ dao ở cổ, nhìn con ngựa như con gà trống; còn người ở tầng dưới đất thì nhỏ bé, thấp và lùn, cưỡi con gà trống làm ngựa, coi chúng ta là người khổng lồ. Nhìn chung, mọi thứ ở trên trời như cỏ cây, chim thú... thì to lớn, ngược lại những thứ đó ở tầng

dưới đất thì rất thấp và bé. Theo đồng bào, cuộc sống của người lùn ở tầng dưới đất cũng diễn ra tương tự như cuộc sống của chúng ta ở trên mặt đất, họ cũng phải tăng gia sản xuất, chăn nuôi gia súc và gia cầm, trồng bông dệt vải, săn bắt chim thú... Chỉ có một điều là mặt trời không thể chiếu sáng cho tất cả các tầng thế giới trong cùng một lúc, nên ở trên mặt đất nếu là ban ngày thì ở tầng dưới đất sẽ là ban đêm và ngược lại. Qua tìm hiểu cho thấy, quan niệm trên cũng phổ biến ở một số tộc người anh em như La Hủ, Si La, Cống hoặc Dao... Cũng theo lời kể của nhiều người Hà Nhì<sup>3</sup>, xưa kia thế giới trên trời và thế giới dưới đất có một con đường nối liền với nhau và đi qua thế giới của người sống. Con đường đó trông giống như một cái hố sâu cùng với nhiều trạm nghỉ để cho mọi người ở các tầng thế giới có thể đi lại viếng thăm nhau. Về sau, do đất sụt lỏ, nhất là do các trận động đất mạnh nên đã làm cho cái hố đó bị lấp đi, con người ở các tầng thế giới không thể đi lại được với nhau nữa.

Người Hà Nhì còn cho rằng, từ xa xưa toàn bộ vũ trụ được tạo ra bởi một ông Thượng đế. Song, huyền thoại về quá trình Thượng đế tạo ra các tầng thế giới như thế nào thì hiện nay không ai còn nhớ nữa, chỉ có một số người còn nhớ đến chuyện kể về việc Thượng đế tạo ra thế giới của người sống. Cụ thể, trước tiên Thượng đế thổi hồn cho ông *Sé te à gú* - người có nhiệm vụ sáng tạo ra bầu trời, đồng thời Thượng đế cũng thổi hồn cho bà *Ché puý à lò* - người được giao trách nhiệm sáng tạo ra mặt đất. Sau đó hai ông bà

<sup>1</sup> Xem: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr. 343.

<sup>2</sup> Xem: *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999*, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2001, tr. 21.

<sup>3</sup> Chẳng hạn như ông Pờ Phi Gớ, 57 tuổi, người Hà Nhì ở bản Nậm Hạ A, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

này tự tạo ra bầu trời và mặt đất. Cùng với việc tạo lập vũ trụ, thượng đế cũng tạo ra con người và các loại sinh vật khác, kể cả các thần linh làm nhiệm vụ cai quản các tầng thế giới. Khi có mặt đất và bầu trời thì các loại sinh vật thấp bé ở trên trời, kể cả con người cùng muôn loài cây cối và chim thú mới di chuyển từ trên trời xuống mặt đất sống định cư, để có điều kiện sinh sôi và phát triển như ngày nay.

Cũng theo người Hà Nhì, ở trên trời, ngoài người khổng lồ, còn có rất nhiều thiên thần khác, nhưng chỉ có hai ông thần có mối liên quan trực tiếp đến con người và các loại sinh vật ở trên mặt đất. Đó là thần *Mố mí* và thần *Thò phò ma*. Về nhiệm vụ, thần *Thò phò ma* đảm trách công việc gieo trồng và trông coi một khu vườn rộng lớn ở trên trời. Mỗi một cây ở trong khu vườn đó giữ vai trò hộ mệnh cho một người hay một sinh vật ở trên mặt đất. Khi một con người hay một con vật sinh ra thì trong vườn trời mọc lên một cây và cây này sẽ lớn lên, phát triển, rồi già cỗi cùng với sự xuất hiện, trưởng thành và già đi của một con người hay một sinh vật. Nếu cây hộ mệnh bị sâu mọt, bị héo, rụng lá hoặc phát triển không bình thường... thì người tương ứng với cây đó cũng sẽ bị ốm đau, chậm lớn, dị tật... Trường hợp cây hộ mệnh bị chết thì con người hoặc vật tương ứng sẽ chết theo. Như vậy, đồng bào tin rằng thần *Thò phò ma* đóng vai trò quyết định đến việc sinh đẻ, khi ông ta gieo trồng một cây ở trên vườn trời thì một đôi vợ chồng nào đó sẽ có con. Thêm vào đó, thần *Thò phò ma* cũng là người quyết định tuổi thọ của từng con người, kể cả sinh vật, bởi vì ông ta làm nhiệm vụ vun xới cây hộ mệnh. Cây hộ mệnh phát triển tốt hay bị khô héo đều phụ thuộc vào công lao chăm sóc của thần *Thò phò ma*. Cùng với thần *Thò phò ma*, thần *Mố mí* và các thành viên của ông ta như *Mố mí gó*, *Mố mí khù* (*Mố mí cô*, *Mố mí chú*)... có trách nhiệm theo dõi mọi hành vi thiện hay ác của mỗi con người

trong suốt cuộc đời của anh ta. Nếu một người nào đó có hành vi tội lỗi thì sẽ bị ông *Mố mí* chắm vào cuốn sổ của ông ta (*Mố mí xí chun kha*). Thỉnh thoảng khi xem sổ, nếu thấy ai có hành vi phạm tội nặng, không thể tha thứ thì ông *Mố mí* sẽ sai thần sét xuống đánh (*Xá chu the*) hoặc làm chết non, thường là chết bất đắc kỳ tử như chết đuối, chết ngã cây, chết do thú dữ vồ... Trường hợp con người có tội nhưng chưa đến mức chịu phạt cho chết bất thường thì khi già chết, hồn bay lên trời cũng sẽ bị *Mố mí* trừng phạt theo nhiều kiểu khác nhau như bắt hồn phải đi qua nhiều chỗ nguy hiểm, không cho đầu thai trở thành người khác... Cũng theo người Hà Nhì, các thiên thần khác như sấm, sét, mưa, gió... đều là những thành viên đặc lực của thần *Mố mí*. Dưới sự điều khiển của thần *Mố mí*, thần sấm và thần sét nắm quyền hành đe dọa hoặc trực tiếp trừng trị những sinh vật, cây cối hoặc những người thường hay có những hành vi tội ác. Còn thần mưa và thần gió thì có nhiệm vụ tạo ra những sự thay đổi về môi trường nước, không khí, mưa gió... nhằm đảm bảo cho sự phát triển của sự sống ở trên mặt đất và dưới nước<sup>4</sup>.

Ngoài ra, người Hà Nhì còn cho rằng ở tất cả mọi nơi, mọi chỗ đều có chủ, gọi là *ngú só* và *ngú só* đó có thể là người, thần linh hoặc ma. Đối với tầng thế giới người sống thì đâu đâu cũng có thần linh và ma như thần thổ địa, thần bản mệnh, ma sông, ma núi, ma của những người chết bất đắc kỳ tử...

## 2. Quan niệm về hồn và ma

Giống như một số tộc người anh em, cho đến nay người Hà Nhì ở nước ta vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu đậm tín ngưỡng vật linh. Họ cho rằng tất cả mọi vật sống ở xung quanh chúng ta như gia súc, gia cầm, chim, thú, ngô, lúa, hoa màu, cây cối,

<sup>4</sup> Theo lời kể của ông Pờ Phí Hừ, người Hà Nhì ở bản Nậm Hạ A, xã Kan Hô, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

sông, núi... và cả con người đều có linh hồn. Linh hồn được đồng bào gọi là *xu la*, là một bộ phận không thể thiếu đối với vật sống và cả những chỗ linh thiêng như bản mường, khu rừng cấm, nước nguồn, ao, hồ... Đối với một cơ thể đang sống thì hồn và thực thể luôn cùng tồn tại bên nhau, trong đó hồn giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo cho sự sống được khoẻ mạnh. Nếu một thực thể bị mất hồn thì sẽ không còn tồn tại một cách nguyên vẹn và đó cũng là dấu hiệu để đồng bào nói rằng vật ấy đã bị chết. Theo người Hà Nhì, hồn của một thực thể sống bắt đầu có từ khi vật đó sinh ra, rồi tồn tại trong suốt quá trình vật ấy phát triển và già đi. Nếu vật đang sống mà bị chết thì hồn vẫn tồn tại nhưng đã bị phân tán hoặc biến thành vật khác do thực thể không còn nguyên vẹn như cũ. Đối với con người thì có khá nhiều hồn và thường nằm phân tán ở khắp cơ thể, trong đó những hồn quan trọng được tập trung ở trong đầu, gáy và hai bên nách. Về số lượng, người Hà Nhì cho rằng mỗi người có 12 hồn, nhưng không thấy nói đến sự khác nhau về hồn giữa người con trai và người con gái. Đây là điểm khác so với quan niệm của người Cống là láng giềng của người Hà Nhì. Người Cống cho rằng người đàn bà có số lượng hồn (*sa la*) ít hơn của đàn ông, nhưng người đàn ông lại có số lượng vía (*khê lai*) ít hơn của đàn bà. Cụ thể, người đàn ông có 9 hồn 7 vía, còn đàn bà có 7 hồn 9 vía. Người Cống giải thích rằng sự khác nhau này là nguyên nhân làm cho người đàn ông có sức lực cường tráng hơn người đàn bà. Song, nếu so với người đàn ông thì người đàn bà lại có ý thức hơn đối với việc gìn giữ của cải, biết tiết kiệm trong việc chi tiêu<sup>5</sup>.

Trong quan niệm, người Hà Nhì cho rằng khi con người chết thì hồn sẽ bị phân tán: Một hồn ở lại chỗ bàn thờ tổ tiên, một hồn ở chỗ mộ, số khác thì nhập vào các con

vật, còn một số nữa thì quay trở về trời với thân *Mố mí* và thân *Thò phò ma* để khi được phép lại đầu thai trở thành người khác. Đối với các trường hợp chết bất đắc kỳ tử thì có một hồn ở lại xác chết để coi mộ, số khác sẽ lên trời với thân *Mố mí* và *Thò phò ma*, còn lại nhập vào các con vật mà chúng bắt gặp như con hươu, hoẵng, lợn rừng... Như vậy, những trường hợp chết ở ngoài nhà thì không có hồn nào trở về ở chỗ bàn thờ tổ tiên. Bởi thế, khi cúng hồn của những người chết bất đắc kỳ tử đồng bào thường bày lễ vật ở ngoài nhà hoặc hất bỏ một ít lễ vật cúng ra phía ngoài cửa chính. Cũng không ít người cho rằng khi con người chết thì hồn và một phần thể xác sẽ kết hợp lại tạo thành một con ma (*nè khà*). Ở một vài nơi, chẳng hạn như ở bản Nậm Hạ A, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè (tỉnh Lai Châu), một số người cho rằng ma của một người nào đó thì có hình dáng như người ấy, nhưng người bình thường không thể nhìn thấy. Chỉ thầy cúng hoặc những người ở trong trạng thái không bình thường như đang ngủ mơ, bị ốm nặng, bị ma làm hoặc đang lên đồng, xuất thân... thì mới có thể nhìn thấy ma<sup>6</sup>.

Với người sống, sức khoẻ luôn phụ thuộc vào trạng thái của linh hồn, hồn khoẻ thì con người cũng khoẻ, nếu hồn yếu thì người đó sẽ bị ốm. Đồng bào Hà Nhì cho rằng hồn là phần rất nhẹ nên đôi lúc thoát ra khỏi cơ thể để đi chơi lang thang hoặc trở về trời. Trong các trường hợp con người gặp rủi ro, bị cơn xóc bất thành linh hoặc bị giạt mình do lo sợ, đặc biệt là khi thực thể bị tổn thương nặng... thì hồn thường thoát ra khỏi cơ thể hoặc bị suy yếu làm cho con người bị ốm đau. Khi đi săn, đánh bắt cá ở xa nhà, ngủ trong rừng, nghỉ trọ tại nơi xa lạ hoặc mò mẫm đi trong đêm... hồn của con người, nhất là của trẻ em thường hay thoát ra khỏi cơ thể

<sup>5</sup> Theo ông Lò Văn Lù, người Cống ở bản Bó Lếch, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>6</sup> Theo lời kể của anh Lý Nhù Gó, người Hà Nhì ở bản Nậm Hạ A, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

nên dễ bị lạc đường về nhà, đặc biệt là hay nhập vào con vật khác như con nhím, con chuột, con nai... Các trường hợp hồn đi ra khỏi cơ thể con người thì dễ bị ma dữ bắt, bị lạc không biết đường trở về nhà hoặc biến mất do nhập vào một con vật nào đó mà bị thú dữ khác bắt ăn thịt, bị người đi săn bắn chết... Hồn của một người nào đó bị mất, bị ma bắt hoặc lạc đường lâu ngày không trở về thì người ấy sẽ bị ốm yếu, nếu có nhiều hồn vĩnh viễn không trở về thì người đó sẽ bị chết. Bởi thế, từ thời xa xưa người Hà Nhì đã biết làm lễ gọi hồn cho những người ốm yếu và cho đến ngày nay người ta vẫn duy trì tập quán bói và cúng những con ma làm hại để chuộc hồn cho người ốm chóng khỏe.

Như đã trình bày, theo đồng bào Hà Nhì thì ở xung quanh chúng ta đâu đâu cũng có ma (*nè khà*). Ma có rất nhiều loại: trên trời có ma trời (*ò tá nè*); dưới nước có ma sông (*xa sư nè*), ma con rồng (*bia hò*); trên mặt đất có ma rừng hoặc ma đồi núi (*pó thò nè*), ma của những người chết ngoài nhà... Và cũng có các thần như thần thổ địa (*thu tỳ*), thần bản (*gạ man tru*), các thần phù hộ cho việc trồng trọt và chăn nuôi (*a dà chu*)<sup>7</sup>... Song, người ta cho rằng chỉ có 2 loại: thần tự nhiên và ma của người chết. Loại thần tự nhiên gọi là *nè xó*, là thần thổ địa, ma rừng, ma đồi núi, ma vách đá, ma ở trong cây cổ thụ... tức là ma chủ hay còn gọi là thần chủ, bởi vì sông núi có chủ, rừng có chủ, đất cũng có chủ... Phần lớn các loại thần (ma) tự nhiên này thường sợ con người, ít làm hại người hoặc cây trồng và vật nuôi. Con người cúng bái chúng chủ yếu là để cầu mong được phù hộ. Mặc dù vậy, theo đồng bào Hà Nhì, cũng có một số loại ma tự nhiên rất nguy hiểm đến tính mạng của con người như ma sông, ma rừng thiêng, nhất là những con ma ở những chỗ mà nước từ trong lòng

đất tự phun lên trên mặt đất hoặc ở chỗ bùn lầy hay vũng nước có bọt sủi lên thường xuyên... Còn loại thứ hai là *nè khà gù*, là loại ma do người chết biến thành (*nè khà pì chạ*), nhất là trường hợp chết không bình thường. Đây là loại ma thường hay làm hại người và vật nuôi. Trong cuộc sống hằng ngày, đồng bào Hà Nhì sợ nhất là loại ma *nè khà gù*, bởi vì chúng thường làm cho con người ốm đau, làm cho vật nuôi bị bệnh tật, cây trồng kém phát triển... với mục đích đòi được cúng bái. Tất nhiên, người ta cũng có thể chia tất cả các loại thần linh và ma ra thành hai loại khác là lành và ác. Loại lành thường đóng vai trò phù hộ cho con người và vật nuôi như thần *Thò phò ma*, tổ tiên, thổ địa, thần bản, thần rừng cấm... Tuy vậy, nếu không được cúng bái đầy đủ, các loại thần hay ma lành cũng có thể làm hại con người, quấy phá gia súc, gia cầm và cây trồng... Còn loại ác thường hay làm hại người, quấy rầy vật nuôi, đó là những loại ma như ma của những người chết sông suối, bị sét đánh, ma cà rồng (*há pía pía chà*)...

### 3. Đôi nét về thờ cúng

Giống như nhiều tộc người anh em, đặc điểm nổi bật trong thờ cúng của người Hà Nhì được thể hiện trước hết qua việc thờ cúng tổ tiên. Theo đồng bào, tổ tiên là những linh hồn của các thế hệ cha ông đã khuất. Song, trong thực tế không ai có thể biết được hình dáng của những linh hồn đó, người ta thờ cúng là nhằm mục đích cầu mong sự phù hộ. Người Hà Nhì thờ cúng tổ tiên vài ba đời, thậm chí chỉ thờ cúng linh hồn bố mẹ đã mất. Cũng có nơi, chẳng hạn như người Hà Nhì Đen ở huyện Bát Sát (tỉnh Lào Cai), không xác định là cúng đến bao nhiêu đời, bởi vì khi cúng họ không khẩn gọi từng đời tổ tiên<sup>8</sup>. Chỉ một số trường hợp như làm lễ vào nhà mới, tổ

<sup>7</sup> Theo lời kể của ông Pờ Phi Gớ, người Hà Nhì ở bản Nậm Hạ A, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và ông Chu Thố Xe, người Hà Nhì ở thôn Châu Thên, xã YTý, huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai.

<sup>8</sup> Xem.: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1978, tr. 351-352.

chức lễ cưới, đặc biệt là trong tang ma người ta mới khẩn báo tất cả các đời tổ tiên còn nhớ đến. Đồng bào Hà Nhì cho rằng tổ tiên cũng như các thần linh khác đều có cuộc sống sinh hoạt tương tự như con người, tức là cũng lao động sản xuất, ăn, mặc, ở và đi lại thăm nom con cháu... Bởi thế, trong các ngày tết và lễ, con cháu cần thịt gà hoặc thịt lợn, cũng có thể thịt trâu hay chó để lấy một số bộ phận của con vật và tùy theo từng dòng họ mà chế biến thành những món ăn khác nhau để bày cúng tổ tiên. Đồng bào Hà Nhì rất quan tâm đến việc thờ cúng tổ tiên, nhưng có một đặc điểm là khi cúng, người ta không thắp hương, bởi vì họ cho rằng xưa kia cha ông của họ không biết chế biến hương để dùng trong cúng bái<sup>9</sup>.

So với các nghi lễ khác, người Hà Nhì hằng năm cúng tổ tiên khá nhiều lần. Tỷ dụ như người Hà Nhì Đen ở huyện Bát Sát thì hầu như tháng nào cũng tiến hành cúng tổ tiên, có tháng như tháng giêng, tháng 6 và tháng 11 âm lịch phải cúng ít nhất 2 lần, gọi là cúng có đôi, tức là không cúng tổ tiên với số lần lẻ. Điểm đáng chú ý là cách cúng tổ tiên ở mỗi dòng họ thường có một số nét không tương đồng nhau. Sự khác biệt đó được thể hiện ở nhiều khía cạnh như: số lần cúng trong tháng, cách chế biến lễ vật để cúng, số bát dùng bày đồ cúng... Thí dụ, các họ Chu, Phù, Sần... ở xã Y Tý, huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai thường bày 4 bát khi cúng tổ tiên, trong khi đó họ Lý To và một số dòng họ khác lại bày 5 hoặc 12 bát. Tất nhiên, đối với tất cả các dòng họ đều có điểm giống nhau ở chỗ: Người ta không bày cả con vật để tế lễ mà chỉ lấy một số bộ phận như thịt, tim, gan... Đó cũng là điểm khác nhau so với việc cúng tổ tiên của một số tộc người anh em như Kinh, Tày, Thái, Dao, Cao Lan - Sán Chỉ... Đối với những tộc người này, nếu

cúng gà thì bày cả con đã luộc chín, còn nếu cúng lợn thì tùy theo từng trường hợp, có thể cúng cả con hoặc chỉ lấy phần đầu hay thịt... Một đặc điểm nữa là việc cúng tổ tiên của người Hà Nhì tuy diễn ra nhiều lần trong một số tháng, nhưng nội dung cúng lại rất đơn giản, nhiều nơi không có thói quen khẩn báo hoặc mất thời gian đọc bài cúng, chỉ quỳ lạy trước bàn thờ 1 lần và để lễ vật ở đó khoảng từ 10 đến 15 phút là xong.

Như vậy, qua việc thờ cúng tổ tiên cho thấy, trong thế giới quan dân gian của người Hà Nhì cũng chịu ảnh hưởng ít nhiều từ yếu tố Nho giáo. Cụ thể, việc thờ cúng tổ tiên không chỉ thể hiện sự tôn kính của thế hệ sau đối với thế hệ trước mà còn phản ánh một đặc điểm: chỉ có người đàn ông mà trước hết là chủ nhà mới được đảm nhiệm việc cúng bái, người phụ nữ nếu không phải là thầy cúng thì không được bày các lễ vật lên bàn thờ, thậm chí không được đụng đến nơi thờ cúng tổ tiên.

Cùng với việc thờ cúng tổ tiên người Hà Nhì cũng quan tâm cúng các loại ma khi bói thấy chúng là nguyên nhân làm cho hoa màu kém phát triển, vật nuôi bệnh dịch hoặc gây ra ốm đau cho con người, nhằm mục đích cầu mong các loại ma đó không làm hại nữa. Ngoài ra, người ta còn cúng một số thần linh phù hộ như thần rừng cấm, thần bản, thần nước, thần thổ địa, thổ công, thần phù hộ chăn nuôi, thần gió... Cúng các loại ma làm hại, chỉ tiến hành khi bói thấy chúng là thủ phạm, còn cúng thần linh được tiến hành định kỳ hằng năm. Chẳng hạn ở bản Nậm Hạ A, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, hằng năm người Hà Nhì cúng thần bản mệnh vào tháng 3, cúng thần rừng cấm vào tháng 3 và tháng 8 âm lịch... Tùy theo từng loại lễ, mà người đảm nhiệm công việc cúng bái khác nhau. Cúng thần rừng cấm, thần bản thường do già làng và trưởng bản đảm nhiệm, còn cúng tổ tiên,

<sup>9</sup> Theo lời kể của ông Chu Thố Xe, người Hà Nhì ở thôn Châu Thèn, xã Y Tý, huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai.

thổ công là do chủ nhà tiến hành, nếu cúng thần thổ địa của bản thì lại do một người có uy tín trong bản đảm trách... Nhưng cũng có rất nhiều trường hợp, việc trực tiếp khấn cúng, bói tìm con ma làm hại... lại mời thầy cúng trong bản hoặc ở bản khác đến tiến hành. Bởi vậy, ở vùng người Hà Nhì cũng tồn tại một số người biết cúng bái.

Theo lời kể của các cộng tác viên người Hà Nhì ở huyện Bát Sát (tỉnh Lào Cai) thì đồng bào Hà Nhì ở đây có 2 loại thầy cúng. Loại thứ nhất gọi là *mí mù pìà*, trong đó những thầy cao tay thì được phép bói và cúng tất cả các loại ma, được làm lễ chôn cất cho những người chết ở mọi lứa tuổi, nhất là những trường hợp chết ở tuổi từ 70 tuổi trở lên. Theo tập quán của người Hà Nhì ở Bát Sát và có lẽ cũng giống như tập quán của một số tộc người khác, thầy cúng *mí mù pìà* được phép dạy và truyền nghề cho người khác, nghĩa là có học trò. Học trò của thầy nào thì phải biết kính trọng và hỏi ý kiến thầy ấy mỗi khi được mời đi làm lễ, nếu thầy dạy đã chết thì học trò phải thờ cúng linh hồn của thầy. Như vậy, loại thầy cúng *mí mù pìà* có tổ sư nghề cúng bái là linh hồn của các thế hệ những người truyền nghề và học trò phải thường xuyên thờ cúng họ để cầu mong phù hộ. Loại thứ hai được người Hà Nhì ở Bát Sát gọi là *à xù nhí ma*, là loại thầy cúng biết bói và cúng, không phải thông qua sự dạy bảo của người thầy cúng khác. Bởi thế, thầy cúng *à xù nhí ma* không có học trò, do tập quán không cho phép dạy và truyền nghề cho người khác. Mặc dù vậy, mỗi thầy cúng *à xù nhí ma* đều có tổ sư nghề cúng của mình và phải thường xuyên thờ cúng tổ sư đó để nhận được sự phù hộ. Khác với tổ sư nghề cúng loại *mí mù pìà*, tổ sư nghề cúng *à xù nhí ma* là ông thần hiện ra truyền nghề khi ông ta đang nằm mơ hoặc lúc lên đồng. Trong lúc nằm mơ hay lên đồng, ông *à xù nhí ma* thấy một người thầy cúng nào đó gọi là *thu ma* đến

dạy cách bói để tìm những ma làm hại hoặc dạy việc cúng bái đuổi ma ác để cứu người, cứu cây trồng hoặc vật nuôi. Từ những điều học được trong lúc nằm mơ hay lúc lên đồng, ông ta đem áp dụng trong cuộc sống và được cộng đồng Hà Nhì thừa nhận là thầy cúng *à xù nhí ma*. Vì vậy, thầy cúng *à xù nhí ma* có thể là người đàn ông hoặc người đàn bà, trong thực tế ở một số địa phương thuộc huyện Bát Sát, đàn bà làm thầy cúng *à xù nhí ma* nhiều hơn đàn ông. Nếu bói hoặc cúng có kết quả, tức là được người Hà Nhì mời đi làm lễ cúng thì thầy cúng *à xù nhí ma* phải lập bàn thờ cúng thần *thu ma*. Khi thầy cúng *à xù nhí ma* chết bàn thờ cúng thần *thu ma* cũng dỡ bỏ, bởi vì ông ta không có học trò, do thần *thu ma* không phải là người bằng xương bằng thịt<sup>10</sup>.

Giống như người Hà Nhì ở huyện Bát Sát (tỉnh Lào Cai), người Hà Nhì ở nhiều nơi thuộc tỉnh Lai Châu cũng cho rằng chỉ có hai loại thầy cúng. Loại thứ nhất gọi là *chó phí*, do đi học ở thầy cúng khác mà thành nghề. Khi trở thành thầy cúng có uy tín thì *chó phí* được phép dạy người khác, tức là có học trò. Loại thầy cúng này có tổ sư nghề cúng là bậc thầy truyền dạy đã chết, bởi vậy *chó phí* phải lập bàn thờ cúng tổ sư vào các dịp lễ tết và mỗi lần được người khác mời đi làm lễ. Đối với loại thầy cúng *chó phí* thì trong sinh hoạt và ăn uống không phải kiêng khem. Còn loại thứ hai là *phí mò*, loại thầy cúng tự phát, tự hiểu biết về cách cúng bái giống như thầy cúng *à xù nhí ma* của người Hà Nhì Đen ở huyện Bát Sát. Thầy dạy ông *phí mò* gọi là *phí ma*, là con rồng hiện lên trong lúc nằm mơ hoặc lên đồng và con rồng này có thể rồng cái hay rồng đực. Nếu *phí mò* là đàn ông thì *phí ma* là con rồng cái, ngược lại *phí mò* là đàn bà thì *phí ma* là con rồng đực. Bởi thế, đồng bào

<sup>10</sup> Theo lời kể của ông Chu Thố Xe, người Hà Nhì ở thôn Châu Thèn, xã Y Tý, huyện Bát Sát, tỉnh Lào Cai.

cho rằng *phí ma* là vợ hoặc chồng của *phí mò*. *Phí mò* phải dựng bàn thờ cúng *phí ma* trong các ngày tết, lễ để lúc nào cũng nhận được sự chỉ giáo và sự phù hộ của *phí ma*. Khác với thầy *chó phí*, thầy *phí mò* phải kiêng khem rất nhiều, chẳng hạn không ăn thịt chó, không ăn thịt dê, không chui đầu qua đồ mặc của phụ nữ... Theo đồng bào, nếu không kiêng thì thân *phí ma* sẽ không phù hộ và khi đó thầy *phí mò* làm lễ cúng sẽ kém hiệu lực, bị ốm đau, thậm chí bị tâm thần<sup>11</sup>.

Tóm lại, do chịu ảnh hưởng từ tín ngưỡng vật linh giáo, cho đến nay người Hà Nhì vẫn còn duy trì tập quán thờ cúng tổ tiên và một số thần linh. Trong thực tế hiện nay ở vùng đồng bào vẫn còn có hai loại thầy cúng, trong đó phổ biến là loại thầy cúng tự phát *phí mò* (hoặc *à xù nhí ma*). Tất nhiên, theo quan niệm của người Hà Nhì ở tỉnh Lào Cai cũng như ở tỉnh Lai Châu, các thầy cúng này đều có lương tâm làm nhiệm vụ bói hoặc cúng đuổi ma tà để cứu người hoặc cứu cây trồng vật nuôi, không có ý định làm hại đến người khác. Tùy từng địa phương, khi thực hiện xong lễ bói hoặc cúng, thầy cúng được trả công bằng một số lễ vật nhất định nhưng không nhiều so với thầy cúng của một số tộc người anh em. Chẳng hạn, với người Hà Nhì ở xã Y Tý, huyện Bát Sắt, sau khi xem bói xong thầy cúng chỉ nhận được một bát gạo, thậm chí không được gì; còn nếu thực hiện xong một lễ cúng lớn thì thầy cúng được chủ nhà biếu cho một nửa con gà và một số thứ đã được bày tế lễ như 3.600 đồng tiền Việt Nam, khoảng 1,3 kg thóc...<sup>12</sup>.

#### 4. Một vài nhận xét

1. Thế giới quan dân gian của người Hà Nhì được biểu hiện trước hết là những quan niệm về thế giới xung quanh, về linh

hồn và ma cũng như cách ứng xử với linh hồn của các thế hệ cha ông đã khuất và một số thần linh hoặc ma. Đó là những tri thức mang tính cộng đồng được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tất nhiên, không phải người Hà Nhì nào cũng lĩnh hội được những tri thức này. Thông thường chỉ có những người biết học hỏi, có sự quan tâm đến phong tục tập quán dân tộc hoặc được thế hệ cha anh trực tiếp truyền đạt thì mới tiếp thu một cách khá đầy đủ về thế giới quan dân gian của dân tộc mình.

2. So với một số tộc người khác như Kinh, Dao, Tày, Thái..., thế giới quan dân gian của người Hà Nhì đồ phức tạp hơn, ít bị ảnh hưởng bởi nhiều loại tôn giáo khác nhau. Mặc dù ít phức tạp nhưng

thế giới quan đó lại là cơ sở xuất xứ nhiều yếu tố văn hoá dân gian có một không hai của người Hà Nhì, nhất là các yếu tố văn hoá tinh thần. Điều này được phản ánh trước tiên qua kho tàng văn học cổ truyền vô cùng phong phú và đa dạng của người Hà Nhì. Thêm vào đó, các nghi lễ cộng đồng mang tính tín ngưỡng nông nghiệp và chăn nuôi cũng là những sinh hoạt thường ngày được hình thành trên cơ sở thế giới quan dân gian, góp phần duy trì các sắc thái văn hoá cổ truyền của đồng bào, nhất là ca, múa, nhạc, các loại trò chơi dân gian...

3. Ngoài ra, thế giới quan dân gian còn có vai trò quan trọng trong việc cố kết cộng đồng người Hà Nhì, nhất là trong phạm vi gia đình, dòng họ và làng bản. Thông qua các nhận thức dân gian về tự nhiên và xã hội, đặc biệt là qua vốn văn học và các lễ hội truyền thống, đồng bào Hà Nhì không chỉ ý thức được các đặc điểm văn hoá đặc sắc của mình mà còn tự hào, biết đoàn kết và giúp đỡ nhau để thúc đẩy cuộc sống ngày một phát triển hơn.

<sup>11</sup> Theo lời kể của ông Pờ Phí Hừ, người Hà Nhì ở bản Nậm Hạ A, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

<sup>12</sup> Số liệu tháng 10 năm 2002.